TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2021/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 28 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **97**/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Vi Kim B** sinh năm: 1997.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy Kh**, sinh năm: 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Kim B và anh Nguyễn Duy Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Vi Kim B và anh Nguyễn Duy Kh thuận tình ly hôn.

Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị B và anh Kh nên giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 11 tháng 4 năm 2019 do Ủy ban nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung**: Chị Vi Kim B và anh Nguyễn Duy Kh không có con chung.

- **Về tài sản chung**: Không có.

- **Về khoản nợ chung**: Không có.

- **Về phí dân sự sơ thẩm**: Chị Vi Kim B tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000655 ngày 18/5/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Chị Vi Kim B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M;
- UBND xã H, thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương